

Tân Bình, ngày 26 tháng 11 năm 2018

Số: 168/KH-NVK

KẾ HOẠCH
SOẠN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
Năm học 2018 – 2019

Căn cứ văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 09 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ văn bản số 4057/GDĐT-TH ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I;

Căn cứ văn bản số 1464/GDĐT-TH ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn kiểm tra cuối học kì I;

Căn cứ kế hoạch giáo dục số 102/KH-NVK ngày 14 tháng 09 năm 2018 của trường Tiểu học Nguyễn Văn Kiệt;

Căn cứ vào tình hình thực tế trường Tiểu học Nguyễn Văn Kiệt đề ra kế hoạch soạn đề kiểm tra định kì cuối học kì I năm học 2018 – 2019 như sau:

I. Mục tiêu – Yêu cầu:

- Thực hiện theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh (điều 10 và điều 15).

- Đảm bảo kế hoạch thời gian tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì I năm học 2018 – 2019.

- Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh sau giai đoạn cuối học kì I so với chuẩn kiến thức, kĩ năng quy định trong Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông – cấp Tiểu học.

- Đảm bảo đề bài kiểm tra định kì chính xác, khoa học, tường minh, chặt chẽ, có tính phân hóa từng đối tượng học sinh, đúng kiến thức trọng tâm yêu cầu chương trình và đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; Đề được thiết kế theo 4 mức độ: nhận biết, hiểu, vận dụng, vận dụng phân hồi.

Mức độ 1 (40%): nhận biết, nhắc lại kiến thức, kĩ năng đã học.

Mức độ 2 (30%): hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.

Mức độ 3 (20%): biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống.

Mức độ 4 (10%): vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lí trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

II. NỘI DUNG RA ĐỀ

- Môn Toán, Tiếng Việt đến hết tuần 15.

- Môn Khoa học 8 bài.
- Môn Lịch sử 4 bài; môn Địa lí 4 bài.
- Môn ngoại ngữ nội dung soạn theo hướng dẫn chuyên môn tiếng Anh.
- Môn Tin học nội dung bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng được hướng dẫn theo văn bản số 3393/GDDĐT-TH.

III. CẤU TRÚC ĐỀ:

1. Môn Toán:

- Thời gian làm bài:
 - + Lớp 1: 35 phút
 - + Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút
- Hình thức:
 - + Trắc nghiệm: 3 điểm
 - + Tự luận: 7 điểm
- Mạch kiến thức:
 - + Số học (khoảng 50%): củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số;
 - + Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%): tập trung về các bảng đo đơn vị
 - + Yếu tố hình học (khoảng 20%): xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.
 - + Giải toán có lời văn: Tăng cường các bài toán phát triển năng lực thông qua các tình huống thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng; không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi. **Lưu ý:**
- Lớp 1: nhìn mô hình điền phép tính.
- Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.
- Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính.
- Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính.
- Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính.

2. Môn Tiếng Việt:

- Thời gian làm bài viết:
 - + Lớp 2, 3: viết 40 phút (Chính tả 15 phút; tập làm văn 25 phút)
 - + Lớp 4, 5: viết 55 phút (Chính tả 15 phút; tập làm văn 40 phút)
- Thời lượng bài đọc hiểu: 25 phút – 30 phút
- Hình thức:
 - + Thực hiện bám sát nội dung quy định tại điều 10, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.
 - + Chú ý độ dài đoạn văn đọc thành tiếng (theo chuẩn yêu cầu), văn bản sử

dụng trong bài đọc thậm chí có nguồn trích rõ ràng, chính xác...; câu lệnh; nội dung hỏi ở mức độ 4; độ “mở” của đề Tập làm văn.

3. Môn Khoa học, Lịch sử và Địa lý:

- Thời gian làm bài: từ 35 phút đến 40 phút
- Hình thức:
 - + Trắc nghiệm: 6 điểm
 - + Tự luận: 4 điểm
- Số lượng câu hỏi không quá 10 câu.

4. Môn Tin học:

- Thời gian làm bài: Bài kiểm tra được tiến hành trong 1 tiết học, với 30% cho bài tập lý thuyết, 70% cho bài tập thực hành.
- Hình thức:
 - + Lí thuyết (trắc nghiệm): 5 điểm
 - + Thực hành: 5 điểm (có từ 2 bài tập trở lên từ cơ bản đến nâng cao).

5. Môn ngoại ngữ:

- Nội dung đề kiểm tra cần đáp ứng theo yêu cầu khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc theo quy định Đề án ngoại ngữ 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiệm cận với các chuẩn đánh giá quốc tế (Pearson Test of English YT, Cambridge hoặc TOEFL Primary).
- Thực hiện theo hướng dẫn công văn số 2978/GDDĐT-TH ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chuyên môn Tiếng Anh cấp Tiểu học.
- Bài kiểm tra cuối kì I được tiến hành trong thời gian 40 phút cho 3 kĩ năng: Nghe (10 phút), Viết (15 phút), Đọc (15 phút), kĩ năng Nói giáo viên kiểm tra theo các tiết dạy trên lớp.
- Kết quả kiểm tra là trung bình cộng 4 kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết.

III. Các yêu cầu đối với câu hỏi

1. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn:

- Câu hỏi phải đánh giá được những nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu dẫn phải đặt ra câu hỏi trực tiếp hoặc một vấn đề cụ thể.
- Từ ngữ, cấu trúc của câu hỏi phải rõ ràng và dễ hiểu với mọi học sinh.
- Mỗi phương án nhiễu phải hợp lí đối với những học sinh không nắm vững kiến thức.
- Mỗi phương án sai nên xây dựng dựa trên các lỗi hay nhận thức sai lệch của học sinh.
- Đáp án đúng của câu hỏi này phải độc lập với đáp án đúng của các câu hỏi khác trong bài kiểm tra.

- Phần lựa chọn phải thống nhất và phù hợp với nội dung câu dẫn.
- Mỗi câu hỏi chỉ có 1 đáp án đúng, chính xác nhất.
- Hạn chế đưa ra phương án “Tất cả các đáp án trên đều đúng” hoặc “không có phương án nào đúng”.

2. Câu hỏi tự luận:

- Câu hỏi phải đánh giá được những nội dung quan trọng của chương trình.
- Câu hỏi phù hợp với các tiêu chí ra đề kiểm tra về mặt trình bày và số điểm tương ứng.
- Câu hỏi phải yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức vào các tình huống mới.
- Câu hỏi cần thể hiện rõ nội dung và cấp độ tư duy cần đo.
- Nội dung câu hỏi đặt ra một yêu cầu và các hướng dẫn cụ thể về cách thực hiện yêu cầu đó.
- Yêu cầu của câu hỏi phù hợp với trình độ và nhận thức của học sinh.
- Yêu cầu học sinh phải hiểu và vận dụng nhiều, nâng cao hơn là ghi nhớ những khái niệm, thông tin.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Soạn đề kiểm tra định kì cuối học kì I:

- Mỗi giáo viên soạn 1 bộ đề và đính kèm ma trận đề (Bộ đề in và gửi mail).
- Giáo viên soạn đề từ 29/11/2018 đến 05/12/2018.
- Ngày 05/12/2018 Giáo viên nộp bộ đề về khối trưởng.
- Ngày 06/12/2018 Khối trưởng chọn lọc 3 bộ đề nộp về Ban giám hiệu.
- Ngày 10/12/2018 đến 12/12/2018 Ban giám hiệu duyệt đề.

2. Một số lưu ý:

- Khung ma trận đề thống nhất 1 mẫu, đăng trên cổng thông tin điện tử trường (thnguyenvankip.hcm.edu.vn).
- Đề soạn bằng Font chữ Times New Roman. Riêng lớp 1 môn Tiếng Việt soạn bằng Font VNI Avo. Hình thức khung đề kiểm tra thống nhất theo mẫu chung (Trên trang Web trường thnguyenvankip.hcm.edu.vn).
- Giáo viên nộp bộ đề gồm: ma trận đề, đề kiểm tra, đáp án (bằng văn bản).
- Gửi Mail đề về:
 - + **Thầy cô Khối trưởng.**
 - + **Thầy Sơn: sontq07@gmail.com.**
 - + **Cô Tâm: vutamnvk2309@gmail.com.**

Nơi nhận:

- Các tổ khối trưởng;
- Lưu: VP, CM.

HIỆU TRƯỞNG
(Đã kí)

Ngô Đình Ân

